

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 18 tháng 01 năm 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Xuân Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Bảy
2. Bà Trần Thị Nhài

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 131/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/2022/QĐXXST-HS ngày 21/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn V, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1997, tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối H, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D, sinh năm 1966 và bà Hồ Thị L, sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28 tháng 7 năm 2015 bị Tòa án nhân dân thị xã H xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 08 tháng 9 năm 2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2021, đến nay (có mặt).

- Người bị hại: Anh Lê Văn H, sinh năm: 1985 (có mặt)

Trú tại: Khối H, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lê Thị H, sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm R, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

+ Anh Nguyễn Thế D, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Trú tại: Khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

- Những người làm chứng:

+ Anh Trần Văn H, sinh năm: 1998 (vắng mặt)

+ Chị Phạm Thị T, sinh năm: 1973 (vắng mặt)

Đều trú tại: Khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 10 năm 2021, Hoàng Văn V đi bộ từ khu vực bờ đê chắn sóng thuộc khối H, phường Q, thị xã H về nhà. Khi đi qua nhà anh Lê Văn H, V thấy trong sân có 01 xe mô tô biển kiểm soát 37L1-594.61, nhãn hiệu Wave Alpha màu đỏ, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa xe (xe của chị Lê Thị H do chị H đi làm ăn xa nên giao cho anh H quản lý, sử dụng). Lúc này V quan sát thấy trời mưa, ngoài đường không có ai qua lại, cổng nhà không khóa, không có người trông coi nên V lén lút đi vào trong sân và dắt chiếc xe ra ngoài khu vực đường bờ đê chắn sóng rồi lên xe nổ máy đi về phía đường N thuộc khối T, phường Q. Khi đi qua chùa C khoảng 100m theo hướng đi đến phường M, thị xã H thì V dừng xe lấy tua nơ vít trong cốp xe ra tháo biển kiểm soát để tránh mọi người phát hiện. Sau khi tháo xong V đem biển kiểm soát cùng các giấy tờ trong cốp xe gồm 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe cùng mang tên Lê Thị N, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Thị H vứt xuống khu vực bờ ao đối diện với nhà văn hóa khối T, phường Q rồi điều khiển xe đi về nhà Trần Văn H ở khối T, phường Q để gửi xe. Tại đây V gặp chị Phạm Thị T (mẹ của anh H) thì V nói cho để nhờ chiếc xe mô tô hôm sau lấy thì chị T đồng ý. Đến khoảng 19 giờ ngày 17 tháng 10 năm 2021, V đi qua nhà anh H gặp chị T xin lấy chiếc xe hôm trước đã gửi lại. Sau đó V điều khiển xe đến khu vực xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An thì gặp 02 người bạn mà V chỉ biết tên D và L cùng một số người khác (V không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) rồi cùng nhau đi đến quán Karaoke V thuộc khối T, phường Q, thị xã H để hát. Đến khoảng 01 giờ ngày 18 tháng 10 năm 2021, V mệt nên đi về trước và nói với người tên L để lại chiếc xe V đang đi để cầm cố trả tiền hát sau này sẽ chuộc lại sau rồi đi về nhà. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày nhóm bạn của V thanh toán tiền hát Karaoke nhưng vì góp không đủ tiền nên người tên L đã nói với Nguyễn Thế D để chiếc xe của V lại hôm sau V đến lấy xe sẽ trả tiền thì anh D đồng ý.

Ngày 16 tháng 10 năm 2021 sau khi phát hiện chiếc xe mô tô để ở sân bị mất, anh H đã làm đơn trình báo với Công an phường Q. Ngày 30 tháng 10 năm 2021 anh D đã giao nộp chiếc xe cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ho. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm biển kiểm soát 37L1-594.61 và các giấy tờ liên quan nhưng không tìm được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/KLĐG ngày 02/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thị xã H kết luận:

01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ, số máy HC12E7209282, số khung RLHHC 125FY209397 tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 9.500.000đ (chín triệu, năm trăm nghìn đồng)

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 20 tháng 12 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố Hoàng Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173- BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lê Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị H, anh Nguyễn Thế D không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hoàng Mai đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra cũng như vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên toà. Từ đó đã xác định được ngày 15 tháng 10 năm 2021 tại nhà anh Lê Văn H thuộc khối H, phường Q, thị xã H, Hoàng Văn V đã lén lút, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, đã thực hiện trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Lê Thị H đã giao cho anh H quản lý, sử dụng 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ, biển kiểm soát 37L1-594.61 số máy HC12E7209282, số khung RLHHC 125FY209397. Tổng giá trị tài sản mà Hoàng Văn V trộm cắp của anh Lê Văn H có giá là 9.500.000đ (chín triệu, năm trăm nghìn đồng). Nền hành vi của bị cáo Hoàng Văn V đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173- BLHS, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản, gây bất bình trong xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa

bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng với bản chất lười lao động, ham chơi nhưng lại muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần có đường lối xử phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo có nhân thân xấu vào năm 2015 bị Toà án nhân dân thị xã H xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “trộm cắp tài sản” tuy đã đương nhiên xoá án tích. Nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường khắc phục một phần hậu quả, bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173- BLHS thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề đánh cá, thu nhập thấp, không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lê Văn H đã nhận lại được tài sản, trong quá trình giải quyết vụ án gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả. Tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị H, anh Nguyễn Thế D đều không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Đối với chị Phạm Thị T cho bị cáo gửi xe nhưng chị T không biết xe do bị cáo trộm cắp được nên chị T không phạm tội.

[8] Đối với L và D Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xem xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ, tạm giam ngày 31/10/2021.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Văn V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị H, anh Nguyễn Thế D vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại; Người có QL & NV liên quan;
- Công an thị xã Hoàng Mai;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Xuân Quyền